

Mục 4: CHỈ RA MƯỜI TẬP NHÂN VÀ SÁU GIAO BÁO

Đoạn 1: Tóm Nêu Danh Mục

Chánh văn:

A-nan! Những điều như thế đều do nghiệp báo nơi các chúng sinh kia tự chiêu cảm lấy, như gây mười tập nhân thì chịu sáu giao báo.

*** Chú thích:**

Trong mục 4 này, Phật chỉ dạy về nhân quả của ba đường dữ là: Địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, nghĩa là dạy cho chúng sinh gây mười Tập nhân, nên phải chịu sáu Giao báo. Tập nhân là cái nhân của sự huân tập, mỗi hành động của con người, như việc làm, lời nói và nhất là ý nghĩ, đều huân tập thức thứ tám. Do sự huân tập thường xuyên theo một chiều hướng như nhau nên ảnh hưởng đến quả dị thực nơi thức thứ tám rất mạnh, tạo thành các nghiệp báo. Thức thứ tám như một cái kho, không phân biệt thiện ác, đưa vào nhiều đồ xấu, thì cái kho hình thành kho đồ xấu, đưa vào nhiều đồ tốt, cái kho hình thành kho đồ tốt, khi đưa vào đồ tốt, khi đưa vào đồ xấu, thì cái kho hình thành có cả đồ tốt và đồ xấu. Mỗi tâm niệm đều có huân tập Thức thứ tám, tâm niệm xấu nhiều thì hình thành quả báo xấu, tâm niệm tốt nhiều thì hình thành quả báo tốt, tự mình gây nhân, rồi tự mình chịu quả, chứ không cần có ai thưởng phạt cả.

Đoạn 2: Khai Thị Mười Tập Nhân

Chánh văn:

Thế nào là mười tập nhân? A-nan! Một là tập quán dâm dục, giao tiếp cùng nhau, phát sinh cọ sát lẫn nhau, cọ sát mãi không thôi, như thế nên trong ấy có ngọn lửa hồng lớn nổi lên, ví như có người lấy hai bàn tay cọ sát lẫn nhau, thì cảm giác nóng hiện ra. Hai cái tập khí đốt nhau, nên có những việc giương sắt, trụ đồng. Vậy nên, tất cả các Đức Như Lai nơi mười phương nhận xét việc dâm dục, đồng gọi là lửa dục, Bồ-tát đối với dâm dục, tránh như hầm lửa.

Hai là tập quán tham lam, so đo hơn thiệt, phát sinh hấp thọ lẫn nhau, hấp tấu ôm ấp mãi không thôi, như thế, nên chứa hơi lạnh bên trong thành giá cứng, làm cho nứt nẻ, ví như có người hút hơi gió vào, thì có cảm xúc lạnh. Hai tập khí lẫn nhau, nên có những sự tra tra, ba ba, la la, thanh liên, xích liên, bạch liên, hàn băng v.v... Vậy nên, tất cả các Đức Như Lai nơi mười phương nhận xét việc tham cầu quá nhiều, đồng gọi là nước tham, Bồ-tát

đối với lòng tham, tránh như biển độc.

Ba là tập quán ngã mạn, lấn lướt lẫn nhau, phát sinh ý thế với

nhau. Dong ruồi không thôi, như thế nên có sự bồn ba, sôi nổi, chất lại thành nước, ví như có người miệng lưỡi tự chếp, làm cho nước bọt chảy ra. Hai tập khí chọi nhau, nên có các việc sông huyết, sông tro, cát nóng, biển độc, bắt uống nước đồng chảy v.v... Vậy nên, tất cả các Đức Như Lai nơi mười phương nhận xét, lòng ngã mạn, đồng gọi là uống nước si mê, Bồ-tát đối với ngã mạn tránh như vực thẳm lớn.

Bốn là quán nóng giận, xung đột cùng nhau, phát sinh chống đối lẫn nhau, chống đối mãi không thôi, tâm nổi nóng, phát ra lửa, nấu cái khí thành kim thuộc, vì thế nên có núi dao, đòn sắt, cây gươm, bánh xe gươm, những búa, những vót, những thương, những cưa, ví như có người bị hàm oan, thì sát khí nổi lên. Hai tập khí đập nhau, nên có các sự thiếu, cắt, chém, chặt, dùi, đâm, đập, đánh. Vậy nên, tất cả các Đức Như Lai nơi mười phương nhận xét sự nóng giận, đồng gọi là dao gươm bén, Bồ-tát đối với sự nóng giận, tránh như tránh chém giết.

Năm là tập quán giả dối, dụ dỗ theo nhau, phát sinh lôi kéo dẫn nhau, dẫn dắt mãi không thôi, như thế, nên có dây, cây, thòng lọng, căng nọc, ví như nước thấm ruộng thì cỏ cây lớn lên. Hai tập khí kéo nhau, nên có các sự gông, cùm, xiềng, xích, roi, gậy, qua, bổng. Vậy nên, tất cả các Đức Như Lai nơi mười phương nhận xét sự giả dối, đồng gọi là giặc gièm pha, Bồ-tát đối với sự gian dối, sợ như beo sói.

Sáu là tập quán lừa gạt, lừa dối nhau, phát sinh phỉnh gạt lẫn nhau, phỉnh gạt mãi không thôi, phát tâm gây nhiều gian dối, như thế, nên có bụi, đất, đại tiện, tiểu tiện, các đồ nhơ nhớp không sạch, như bụi theo gió, không thấy lẫn nhau. Hai tập khí dìm nhau nên có những sự chìm đắm, nhảy, ném, bay, rơi, trôi lẫn. Vậy nên, tất cả các Đức Như Lai nơi mười phương nhận xét sự lừa gạt, đồng gọi là cướp giết, Bồ-tát đối với sự lừa gạt, như giẫm rắn độc.

Bảy là tập quán thù oán, hiềm khích lẫn nhau, phát sinh ôm ấp lòng giận, như thế, nên có quăng đá, ném gạch, hộp nhốt, xe cũi, bình đựng, đầy bọ, như người hiểm độc ôm ấp điều dữ. Hai tập khí nuốt nhau, nên có những sự ném, quăng, nắm, bắt, đánh, bắn, gieo, ôm. Vậy nên, tất cả các Đức Như Lai nơi mười phương nhận xét sự thù oán, gọi là quỷ Vi hại, Bồ-tát đối với sự thù oán, như uống rượu độc.

Tám là tập quán ác kiến, tranh cãi với nhau, như ngã kiến, kiến thủ, giới cấm thủ và các nghiệp tà vạy, hiểu biết sai lạc phát sinh chống trái lẫn nhau, như thế nên có quan lại chứng thực, nắm giữ giấy tờ, đông như người đi đường, qua lại gặp nhau. Hai tập khí giao nhau, nên có các sự khám hỏi, mưu mẹo, khảo tẩn, đòi hỏi, gạn xét, cứu tra cho rõ và

những đồng tử thiện ác, tay cầm sổ sách, biện bạch cãi vã. Vậy nên, tất cả các Đức Như Lai nơi mười phương nhận xét ác kiến, đồng gọi là hầm sâu kiến chấp, Bồ-tát đối với những thiên chấp hư vọng, như đứng bên hố độc.

Chín là tập quán vu vạ, làm hại nhau, phát sinh sự vu báng, như thế nên có hợp sơn, hợp thạch, cối nghiền, cối xay, ví như kẻ gièm pha, áp bức vu oan người lương thiện. Hai tập khí bài xích lẫn nhau, nên có sự áp giải, đê đập, ép huyết, tuốt mình. Vậy nên, tất cả các Đức Như Lai nơi mười phương nhận xét sự vu vạ, đồng gọi là sàm hổ, Bồ-tát đối với sự vu vạ, như bị sấm sét.

Mười là tập quán kiện thưa, cãi vã lẫn nhau, phát sinh sự che đậy, như thế nên có gương soi, đuốc chiếu, như giữa ban ngày, không giấu bóng được. Hai tập khí phô bày lẫn nhau, nên có ác hữu, nghiệp kính, hỏa châu phơi bày nghiệp xưa đối nghiệm các việc. Vậy nên, tất cả các Đức Như Lai nơi mười phương nhận xét sự che đậy, gọi là giặc ngầm, Bồ-tát đối với sự che đậy, như đội núi cao, lợi trong biển lớn.

*** Chú thích:**

Mười tập nhân là những tâm niệm liên tục, thành lập tập quán về dâm dục, về tham lam, về ngã mạn, về nóng giận, về lừa gạt, về thù oán, về ác kiến, về vu vạ, về kiện thưa, nó phát sinh ra những quả báo rất đáng ghê sợ trong các địa ngục.

Đoạn 3: Tóm Nêu Sáu Giao Báo

Chánh văn:

Thế nào là sáu giao báo? A-nan! Tất cả chúng sinh, sáu thức gây nghiệp nên chuốc lấy ác báo, đều từ sáu căn mà ra.

*** Chú thích:**

Chúng sinh huân tập những điều xấu vào thức thứ tám, nên phải chuốc lấy những ác báo nơi sáu căn.

Đoạn 4: Khai Thị Sáu Giao Báo

Chánh văn:

Các báo ác từ sáu căn ra như thế nào?

Một là giao báo về thấy, chiêu cảm quả ác. Khi nghiệp thấy ấy giao báo, lúc lâm chung, trước hết thấy lửa hồng đầy khắp mười phương, thần thức người chết bay rơi theo khói vào ngục Vô gián phát ra hai tướng: Một là thấy sáng, có thể thấy khắp nhiều thứ vật dữ, sinh ra khiếp sợ vô cùng. Hai là thấy tối, vắng lặng không thấy gì sinh ra hoảng

hốt vô hạn. Lửa thấy như thế có thể đốt cái nghe, có thể làm vạc dầu sôi, làm nước đồng chảy, đốt hơi thở có thể làm khói đen, lửa đỏ, đốt cái nếm có thể làm viên tròn nung đỏ, làm cơm sắt, đốt cảm xúc có thể làm tro nóng, lò than, đốt tâm ý có thể sinh ra sao lửa rưới khắp, làm rung động cả cõi hư không.

Hai là giao báo về nghe, chiêu cảm quả ác. Khi nghiệp nghe ấy giao báo, lúc lâm chung, trước hết thấy sóng cuộn chìm ngập trời đất, thần thức người chết, sa xuống theo dòng vào ngục Vô gián, phát ra hai tướng: Một là nghe tỏ, nghe các thứ ồn ào, tinh thần rối loạn; hai là điếc hẳn, lặng lẽ, không nghe gì, thần thức chìm lịm. Sóng nghe như thế, rót vào cái nghe thì có thể thành lời, lời vắn hỏi, rót vào cái thấy thì có thể làm sấm, làm sét la, làm hơi độc dữ, rót vào hơi thở thì có thể làm mưa, làm mù, rưới các sâu độc đầy khắp thân thể, rót vào các vị thì có thể làm mủ, làm máu, các thứ như nhớp, rót vào cảm xúc thì có thể làm con vật, làm con quỷ, làm phân, làm nước tiểu, rót vào ý thì có thể làm chớp, làm mưa đá, đập nát tâm thức.

Ba là giao báo về ngửi, chiêu cảm quả ác. Khi nghiệp ngửi ấy giao báo, lúc lâm chung, trước hết thấy hơi độc đầy nhầy xa gần, thần thức người chết từ dưới đất trỗi lên, vào ngục Vô gián, phát hiện ra hai tướng. Một là ngửi thông, bị các hơi thối xông tột bậc, làm cho tâm rối loạn; hai là ngạt mũi, hơi thở ngạt không thông, nằm chết giắc dưới đất. Hơi ngửi như thế, xông vào hơi thở thì có thể làm thông, làm ngạt, xông vào cái thấy thì có thể làm lửa, làm thuốc, xông vào cái nghe thì có thể làm chìm ngập, làm chết đuối, làm nước lớn, làm nước sôi, xông vào cái vị thì có thể làm đói, làm ngấy, xông vào cái cảm xúc thì có thể làm xấu, làm nát, làm núi thịt lớn có trăm ngàn con mắt, hút ăn không cùng, xông vào ý nghĩ thì có thể làm tro, làm chướng khí, làm gạch đá bay lên đánh nát thân thể.

Bốn là giao báo về vị, chiêu cảm quả ác. Khi nghiệp vị ấy giao báo, lúc lâm chung, trước hết thấy lưới sắt nung đỏ che khắp thế giới, thần thức người chết từ dưới tung lên, mắc lưới treo ngược đầu xuống, vào ngục Vô gián, phát ra hai tướng: Một là nuốt vào thì kết thành giá lạnh, làm nứt nẻ thân thể; hai là

mửa ra thì bay lên thành lửa hồng, đốt rụi xương tủy. Vị báo như thế, qua cái nếm có thể làm nhận, làm chịu, qua cái thấy có thể làm các thứ kim thạch đốt cháy, qua cái nghe có thể làm binh khí sắc bén, qua hơi thở có thể làm lồng sắt lớn che khắp cõi nước, qua cảm xúc có thể làm cung, làm tên, làm nổ, làm bắn, qua ý nghĩ có thể làm sắt nóng bay từ trên không rơi xuống.

Năm là giao báo về xúc, chiêu cảm quả ác. Khi nghiệp xúc ấy giao báo, lúc lâm chung, trước hết thấy núi lớn bốn mặt hợp lại, không còn đường ra, thần thức người chết thấy thành sắt ngục tốt đầu trâu, La- sát đầu ngựa, tay cầm thương, xóc, lừa vào cửa thành, hưởng về ngục Vô gián, phát ra hai tướng: Một là hợp xúc, thì núi kẹp ép mình, xương thịt nát ra máu; hai là ly xúc, thì dao gươm chạm vào mình, tim gan cắt xẻ. Xúc báo như vậy, qua cái xúc thì có thể làm đường, làm nhà, làm sảnh, làm án, qua cái thấy thì có thể làm đốt, làm nung, qua cái nghe thì có thể làm đập, làm đánh, làm đâm, làm bắn, qua hơi thở thì có thể làm trùn, làm đẩy, làm tra, làm trói, qua cái nếm thì có thể làm cày, làm kiếm, làm chém, làm chặt, qua ý nghĩ thì có thể làm rơi, làm bay, làm nấu, làm nướng.

Sáu là giao báo về ý nghĩ, chiêu cảm quả ác. Khi nghiệp ý ấy giao báo, lúc lâm chung, trước hết thấy gió dữ thổi nát cõi nước, thần thức người chết bị trối lên trên không xoay rơi theo gió, sa vào ngục Vô gián, phát ra hai tướng: Một là không biết, tội mê, thì hoang mang, dong ruổi chạy không thôi; hai là không mê, hay biết, thì khổ, bị đốt cháy không cùng, đau buốt không chịu nổi. Ý báo như thế, kết vào ý nghĩ thì có thể làm phương, làm sở, kết vào cái thấy thì có thể làm gương soi, làm chứng cứ, kết vào cái nghe thì có thể làm đại hợp thạch, làm giá, làm sương, làm đất, làm mù, kết vào hơi thở thì có thể làm xe lửa lớn, làm thuyền lửa, cũi lửa, kết vào cái nếm thì có thể làm kêu la to, làm ăn năn, làm khóc lóc, kết vào cái cảm xúc thì có thể làm lớn, làm nhỏ, làm cho một ngày muôn lần sống, muôn lần chết, làm nghiêng, làm ngửa.

*** Chú thích:**

Trong lúc lâm chung, khi nghiệp cũ chưa rời hẳn, quả báo mới chưa hiện hành, thì nơi ý thức người chết, theo sự luân tập, hiện ra những cảnh rất ghê sợ, thế gọi là giao báo. Trong đoạn này, Phật phân tích sáu giao báo, theo sáu căn để cho dễ hiểu, thực tế thì nghiệp ác đã gây nên thường phức tạp, nên giao báo thường cũng phức tạp.

Phật dạy về địa ngục, theo những quan niệm của thế

gian lúc bấy giờ. Ví dụ, hàng ngày ta thấy con giun đất, chui ra khỏi mặt đất, gặp trời nắng thì lăn ra chết, nhưng chúng ta không tưởng tượng được nỗi đau khổ của con giun đất lăn ra chết như vậy, sự thật thì cái đau khổ đó, tức là cái đau khổ trong địa ngục lửa hồng, không có gì khác và cũng không có người nào đem nhốt vào địa ngục cả. Song, Phật tả cảnh địa ngục, hình như lấy thân mà chịu các đau khổ, là cốt để cho những chúng sinh ngoan cường biết suy nghĩ và tìm cách sửa chữa.

**Đoạn 5: Kết Luận Nói Về Tập Nhân, Giao Báo Khi Toàn, khi
Khuyết Và Đáp Lại Là Gây Nghiệp Riêng
Mà Có Đồng Phận Chung**

Chánh văn:

A-nan! Thế nào gọi là mười nhân và sáu quả của địa ngục, nhân quả ấy đều do mê vọng của chúng sinh tạo ra?

Nếu các chúng sinh, sáu căn đồng tạo nghiệp ác, khi vào ngục A-tỳ, chịu khổ vô cùng trong vô lượng kiếp, nếu từng mỗi căn tạo ra và nghiệp ác đã làm gồm cả cảnh và căn thì người ấy vào tám ngục Vô gián. Nếu cả thân, khẩu, ý làm việc sát, đạo, dâm, thì người ấy vào mười tám địa ngục, không đủ cả ba nghiệp thân, khẩu, ý, hoặc trong ấy chỉ làm một việc sát, hoặc một việc đạo, thì người ấy vào trong ba mươi sáu địa ngục, chỉ có một căn, riêng làm một việc thì người ấy vào một trăm lẻ tám địa ngục.

Do những chúng sinh ấy riêng gây ra nghiệp, nên vào chỗ đồng phận trong giới ấy, đó đều do vọng tưởng phát sinh ra, không phải bản lai tự có.

*** Chú thích:**

Trong đoạn này Phật chỉ dạy mười tập nhân và sáu giao báo, đều là những nhân quả do sự mê vọng của chúng sinh tạo thành. Chúng sinh đem những tâm niệm xấu huân tập thức thứ tám thì thức thứ tám theo sự huân tập ấy hiện ra những quả báo xấu, quả báo xấu nhiều hay ít, tùy sự huân tập nhiều hay ít. Các chúng sinh gây nhiều nghiệp ác như nhau, đó là cảnh giới đồng phận, nhưng cảnh giới nào cũng do thức thứ tám như huyền như hóa, bản lai không phải tự có.

Đoạn 6: Khai Thị Các Dư Báo

Chánh văn:

Lại nữa, A-nan! Các chúng sinh đó, nếu không phải gây tội chê phá luật nghi, phạm giới Bồ-tát, hủy báng Niết-bàn của Phật, mà chỉ phạm những nghiệp phức tạp khác, thì sau khi bị đốt cháy nhiều kiếp, đền tội hết rồi, phải chịu những hình quý.

Nếu như bản nhân, do tham mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp vật thành hình gọi là Quái quý; do tham sắc mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp gió thành hình, gọi là Bạt quý; do tham đối trá mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp giống súc thành hình, gọi là My quý; do tham nóng giận mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp con sâu thành hình, gọi là Cổ độc quý; do tham thù oán mà làm

ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp vận suy kẻ thù mà thành hình, gọi là Lê quý; do tham ngã mạn mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp khí thành hình, gọi là Ngạ quý; do tham lừa gạt mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp u ẩn thành hình, gọi là Áp quý; do tham ác kiến mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp tinh hoa thành hình, gọi là Vọng lượng quý; do tham vu vạ mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp linh hiển thành hình, gọi là Dịch sử quý; do tham bè phái che giấu mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp con người thành hình, gọi là Truyền tống quý.

A-nan! Những người đó đều vì thuận tình phải đọa lạc, khi lửa nghiệp đốt sạch rồi, thì lên làm quý, như thế đều do cái nghiệp vọng tưởng tự mình chuốc lấy, nếu ngộ được tánh Bồ-đề, thì nơi tánh Diệu viên minh vốn không có gì.

Lại nữa, A-nan! Khi nghiệp quý đã hết, tình và tưởng cả hai đều thành không, thì mới ở nơi thế gian, cùng với người mắc nợ cũ, oán đối gặp nhau, thân làm súc sinh để trả nợ cũ.

Quái quỷ theo vật, vật tiêu báo hết, sinh nơi thế gian, phần nhiều làm loài chim kiêu. Bạt quỷ theo gió, gió tiêu báo hết, sinh nơi thế gian, phần nhiều làm tất cả những loài cữu trùng kỳ dị. Mỵ quỷ theo súc, súc chết báo hết, sinh nơi thế gian, phần nhiều làm loài cáo. Cổ quỷ theo sâu, sâu diệt báo hết, sinh nơi thế gian, phần nhiều làm loài có độc. Lê quỷ theo vận suy, suy tột báo hết, sinh nơi thế gian, phần nhiều làm loài giun. Ngạ quỷ theo khí, khí tiêu báo hết, sinh nơi thế gian, phần nhiều làm loài cung cấp thịt ăn. Áp quỷ theo u ẩn, u ẩn tiêu báo hết, sinh nơi thế gian, phần nhiều làm loài cung cấp đồ mặc. Vọng lượng quý theo tinh hoa, tinh hoa tiêu báo hết, sinh nơi thế gian, phần nhiều làm các loài chim mùa. Dịch sử quý, theo sự linh hiển, linh hiển diệt báo hết, sinh nơi thế gian, phần nhiều làm tất cả các loài hữu trùng. Truyền tống quý theo người, người chết báo hết, sinh nơi thế gian, phần nhiều làm các loài quán quít bên người.

A-nan! Các loài ấy đều do lửa nghiệp đốt xong, sinh ra loài súc, trả hết nợ cũ, như thế đều do những nghiệp hư vọng của tự mình chuốc lấy, nếu ngộ được tánh Bồ-đề, thì các vọng duyên đó vốn không có gì. Như lời ông nói, những Bảo

Liên Hương, Lưu Ly Vương, Tỳ-kheo Thiện Tinh đều vốn tự mình gây ra nghiệp ác, nghiệp ấy không phải từ trên trời sa xuống, từ dưới đất phát ra và cũng không phải do người khác đưa tới, mà chính do vọng tưởng của tự mình gây ra, rồi tự mình phải chịu quả báo, nơi tâm Bồ-đề, đó chỉ là sự kết đông của vọng tưởng

giả dối.

Lại nữa, A-nan! Các súc sinh ấy đền trả nợ trước, nếu trong lúc trả nợ, trả quá nợ cũ, thì những chúng sinh ấy, trở lại làm người, đòi lại chỗ thừa. Nếu bên kia có sức, lại có cả phước đức, thì ở trong loài người, không rời bỏ thân người, mà hoàn lại chỗ thừa đó, còn nếu không phước đức, thì phải làm súc sinh đền lại chỗ thừa.

A-nan! Nên biết nếu dùng tiền của hoặc sức người ta, thì đền đủ là xong, còn như trong ấy, có giết thân mạng, hoặc ăn thịt kẻ khác, như thế, thì đi đến ăn nhau, giết nhau, trải qua nhiều kiếp, số như vi trần, cũng như bánh xe xoay vần, thay đổi bên cao, bên thấp, không có dừng nghỉ, trừ khi được pháp Xa-ma-tha, hoặc gặp Phật ra đời.

Nay ông nên biết loài chim kiêu kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân đạo, tham hợp hạng ngoan cố. Giống cừu trưng kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân đạo, tham hợp hạng quái dị. Những loại cáo kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân đạo, tham hợp hạng ngu dại. Những loài có độc kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân đạo, tham hợp hạng nham hiểm. Những loài giun kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân đạo, tham hợp hạng hèn nhất. Những loài cung cấp thịt ăn, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân đạo, tham hợp hạng nhu nhược. Những loài cung cấp đồ mặc kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân đạo, tham hợp hạng khổ nhục. Những loài chim mùa kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân đạo, tham hợp hạng văn hoa. Những loài hữu trưng kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân đạo, tham hợp hạng thông minh. Những loài quán quít theo người kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân đạo, tham hợp hạng thông đạt.

A-nan! Các loại ấy trả hết nợ cũ, trở lại hình người, đều do từ vô thí đến nay, điên đảo gây nghiệp, vay trả thừa thiếu, sinh nhau, giết nhau, nếu không gặp Như Lai, không nghe chánh pháp, thì ở trong phiền não, cứ như thế xoay vần mãi mãi, đám ấy gọi là thật đáng thương xót.

** Chú thích:*

Trừ những tội phá luật, phạm giới, hủy báng pháp Phật, làm tổn thương đến tuệ mạng của chúng sinh, nên phải chịu quả báo địa ngục trong nhiều kiếp, chúng sinh gây những nghiệp ác khác, khi đã đền tội hết rồi, được lên làm các loài quỷ, để chịu những quả báo còn lại của nghiệp ác đã gây ra.

Đến khi dư báo trong loài quỷ đã chịu đủ, quả ác của các nghiệp ác cũng đã hết rồi, mới lên làm súc sinh, trả lại các nợ cũ.

Nói tóm lại, những nhân quả trong ba đường dữ là địa ngục, quỷ và súc, đều do tự tâm gây nhân và chuốc lấy quả, những nhân quả đó không phải từ trên trời sa xuống và cũng không phải do người khác đưa đến, mà chính do những vọng tưởng giả dối chấp cái có ta thật. Tất cả đều do tự tâm huân tập tự tâm, bằng những tư tưởng xấu, làm cho tự tâm hiện ra những quả báo xấu, nếu ngộ được bản lai tâm chính, thì tất cả sự vật đều như huyền như hóa, vốn không có ai làm và làm cái gì, vốn không có ai chịu và chịu cái gì.

Lại trong lúc lấy bản thân súc sinh trả các nợ cũ, nếu trả quá phần mắc nợ, thì trở lại làm người, đòi lại những cái đã trả dư, như thế trong đường luân hồi, chúng sinh vay trả, trả vay lẫn nhau, nhất là khi mắc nợ thân mạng, trong vô lượng vô số kiếp, trừ khi gặp Phật, nghe pháp tu trì, thì không lúc nào dừng nghỉ.

Chúng sinh gây nghiệp ác, khi chịu hết quả báo huân tập và đối đãi rồi, trở lại làm người, tùy những tập quán trước kia mà thành những người có tư cách khác nhau, có những người thông minh, có những người ngu dại. Thế mới biết được sinh ra làm người, không phải dễ, nếu không học hiểu chánh pháp, biết nhân, biết quả, bỏ dữ làm lành, lỡ ra phải sa vào đường dữ thì rất khó trở lại làm người được.